TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/ HNGĐ-ST Ngày: 17/4/2023. "V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chiến.
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/04/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1997;

Nơi thường trú: khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Phạm Xuân Th, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xử án vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Q trình bày: chị và anh Phạm Xuân Th kết hôn tự nguyện năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/11/2016. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh chị êm ấm, hạnh phúc. Cho đến tháng 10 năm 2019 chị xin vào làm tại Huyện ủy L, Quảng Ninh nên chị cùng con trai chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị tại L còn anh Th vẫn ở tại phường M, thành phố C, Quảng Ninh cùng bố mẹ anh ấy. Cuối tuần được nghỉ thì mẹ con chị về M cùng gia

đình anh Th. Đến đầu năm 2020 thì cuộc sống vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do điều kiện công việc ở xa nhau, do bất đồng quan điểm nhiều chuyện trong cuộc sống, do lối sống ngày càng khác nhau nên anh chị không còn hạnh phúc như trước. Nhiều ngày không hỏi thăm, quan tâm và nói chuyện cùng nhau nên cuộc sống vợ chồng nhạt dần, tình cảm dần mất đi. Vợ chồng anh chị không cãi vã, xô xát nhau đến mức hàng xóm phải can thiệp nên tổ dân khu phố chưa tiến hành hòa giải cho anh chị. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải, vun vén cho anh chị nhưng không có kết quả. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bản thân chị cũng đã cố gắng giải quyết bất đồng nhưng không có kết quả, chị và anh Th không thể tìm được tiếng nói chung và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên từ năm 2020 chị đã sống ly thân với anh Th. Trong suốt quá trình sống ly thân, chị và anh Th không quan tâm đến nhau. Thời gian ly thân quá lâu, cuộc sống chung vợ chồng không có, chị và anh Th đã không còn tình cảm yêu thương vợ chồng dành cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân Th.

Về con chung: Vợ chồng chị Q có một con chung là Phạm Xuân Tr sinh ngày 16/6/2017. Từ khi sống ly thân, chị đã đưa con chung về nhà ngoại sinh sống, chị vẫn luôn chăm sóc tốt cho con chung nên khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi thành niên. Do anh Th chưa có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh Th phải cấp d□ỡng nuôi con chung. Chị đồng ý để anh Th qua lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Xuân Th, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Q, nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác minh tại địa phương và gia đình anh Th về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Q và anh Th. Kết quả xác minh cho thấy chị Q và anh Th đã ly thân khoảng hơn 2 năm nay, khi ly thân chị Q về gia đình chị Q tại L sinh sống còn anh Th vẫn ở tại thành phố C. Trong suốt quá trình sống ly thân, chị Q và anh Th không có sự quan tâm, chăm sóc dành cho nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì tổ dân, khu phố và gia đình không nắm được và không biết chính xác. Chị Q và anh Th có 01 con chung là Phạm Xuân Tr, từ khi ly thân chị Q luôn là người trực tiếp nuôi con chung và chị Q vẫn đảm bảo việc nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách tố tụng các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử và các thủ tục tố tụng khác. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ Q. Chị Q được ly hôn với anh Phạm Xuân Th. Về con chung: giao con chung Phạm Xuân Tr cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Xuân Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, chị Q vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử án vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Phạm Xuân Th là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 26/11/2016. Trong quá trình chung sống đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên từ năm 2020 đến nay, chị Q và anh Th đã sống ly thân và không có sự quan tâm, chăm sóc dành cho nhau. Cuộc sống chung vợ chồng không có, tình cảm yêu thương vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q đề nghị được ly hôn anh Phạm Xuân Th.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Th đến làm việc để nắm được tâm tư, nguyện vọng của anh Th, trên cơ sở đó tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh Th nhưng anh Th đều vắng mặt. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Phạm Xuân Th. Qua quá trình xác minh tại gia đình anh Th thể hiện anh Th không đồng ý ly hôn nhưng anh Th không có động thái và không có biện pháp gì trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nên mâu thuẫn giữa anh Th và chị Q không thể hàn gắn và không giải quyết được. Bên cạnh đó, trong suốt quá trình ly thân hơn 2 năm, anh Th và chị Q không có sự quan tâm, chăm sóc dành cho nhau; bản thân chị Q đã xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nên việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Th là không phù hợp.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Q có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là Phạm Xuân Tr sinh ngày 16/6/2017 đến khi đủ tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy anh Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh về việc nuôi dưỡng con. Qua quá trình xác minh tại gia đình anh Th thể hiện từ khi ly thân chị Q luôn là người trực tiếp nuôi con và cho đến giờ không có bất cứ điều tiếng gì về việc nuôi con nên căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích toàn diện của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: các đương sự không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5]Về án phí và quyền kháng cáo: chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lệ Q được ly hôn với anh Phạm Xuân Th.

2. Về con chung: giao con chung là Phạm Xuân Tr, sinh ngày 16/6/2017 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Th không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: các đương sự không có tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lệ Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005257,

ngày 14/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả,tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Thành